

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 302/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2019, giữa:

1.Nguyên đơn: Chị Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1991

Trú tại: Số 815 Phan Đình Ph, thành phố K, tỉnh K.

2.Bị đơn: Anh Trần Quốc K, sinh năm 1987

Trú tại: Số 154 Trần Văn H, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1991

Trú tại: Số 815 Phan Đình P, thành phố K, tỉnh K.

Anh Trần Quốc K, sinh năm 1987

Trú tại: Số 154 Trần Văn H, thành phố K, tỉnh K

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Anh Đ và anh Trần Quốc K – thuận tình ly hôn.

- Về con chung :

Chị Lê Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Lê Minh Tr, sinh ngày 15/02/2016.

Anh Trần Quốc K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh K được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Anh K không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và chị Lê Thị Anh Đ có đơn yêu cầu thi hành mà anh Trần Quốc K không thực hiện đầy đủ đối với số tiền cấp dưỡng hàng tháng nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung : Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Anh Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001339 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Kon Tum;
- UBND p. Quang Trung, tp KonTum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

MAI THỊ THU

